

Bản án số: 569/2021/HS-PT

Ngày 17 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 862/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Lê Đức B, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**** Bị cáo bị kháng nghị:***

Lê Đức B (tên gọi khác Lê Quốc B), sinh năm 1976 tại xã Kỳ H, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu tập thể Bệnh viện Tâm thần Trung ương, xã Hòa B1, huyện Thường T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn U và bà Nghiêm Thị Thanh S; có vợ Hồ Thị Mỹ Th; tiền án: có 03 tiền án: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1362/1996/HSPT ngày 25/9/1996, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Lê Quốc B 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 956/2002/HSST ngày 22/11/2002, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Lê Đức B 06 năm tù về tội “Mua bán phụ nữ” và 06 năm tù về tội “Chứa mại dâm”, tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 12

năm tù; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 11/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt Lê Đức B 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án này, đến ngày 07/9/2018, bị cáo được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù để điều trị bệnh HIV/AIDS).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2020 cho đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt;

*** Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:** Luật sư Phan Tiến Minh - Văn phòng luật sư Tiến Minh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Có mặt;

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Hải H1, sinh năm 1974; nơi cư trú: khu tập thể Bệnh viện Tâm thần Trung ương, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức B, là đối tượng nghiện ma túy, bản thân có các tiền án về các tội “Cướp tài sản”, “Mua bán phụ nữ”, “Chứa mại dâm”. Ngày 11/8/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 07/9/2018, B được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định cho tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù để điều trị bệnh HIV/AIDS.

Ngày 02/10/2020, Lê Đức B đến nhà chị gái là Lê Thị Hải H1, sinh năm 1974 cùng trú tại khu tập thể Bệnh viện tâm thần Trung ương, B hỏi mượn của chị H1 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 29H- 349.00 sơn màu ghi vàng, nói đi có việc một đến hai ngày nên chị H1 đồng ý.

Khoảng 15 giờ ngày 05/10/2020, Lê Đức B điều khiển xe ô tô đi trên quốc lộ 1A hướng Thanh Hóa đi Hà Nội, đến khu vực phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với phòng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ tại đây yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính nhưng B không chấp hành, cố thủ trong xe, tổ công tác đã dùng biện pháp nghiệp vụ để đưa Lê Đức B cùng xe ô tô di chuyển đến trạm Cảnh sát giao thông Công an tỉnh làm việc. Tổ công tác đã tiến hành khám xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 29H- 349.00 của B đã phát hiện và thu giữ:

* Tại cốp trước bên phải của ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát 29H- 349.00 có:

- 01 (Một) căn cước công dân số 001076005248, cấp ngày 04/9/2019 mang

tên Lê Đức B, sinh ngày 08/11/1976, quê quán: Kỳ Anh, Hà Tĩnh; HKTT: Xã Hòa

Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- 02 (hai) hợp đồng ủy quyền ngày 02/10/2020 đối với xe ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát 29H-349.00.

- 01 (một) chứng nhận bảo hiểm bắt buộc ô tô biển kiểm soát: 29A- 972.14 mang tên Nguyễn Văn Cường.

- 01 (một) điện thoại di động Mastel màu xanh, 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, 01 (một) điện thoại di động màu xanh có chữ SamSung ở mặt sau, 01 (một) điện thoại di động màu vàng hồng, có chữ Iphone.

- 01 (một) quyền sở màu đen, có chữ: “Business”, KT (10x15) cm; 01 (một) quyền sở màu đen có chữ “Hong Ha HS”, KT (10x15) cm

- 01 (một) ví màu nâu bên trong có 13 (mười ba) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

- 01 (một) ví màu đen bên trong có 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản xe ô tô Ford Ranger XLS 2.2L 4x2AT 2019 ngày 03/10/2020, ghi bên cầm cố Lê Đức B, đại diện người nhận cầm cố Nguyễn Ngọc Tú; 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản xe ô tô Ford Ranger XLS 2.2L 4x2AT 2019 ngày 22/5/2020, bên cầm cố Lê Thị Hải Hà; 01 (một) bản pho to đăng ký xe ô tô 29H-349.00, mang tên Lê Thị Hải Hà.

- 03 (ba) giấy xác nhận kinh doanh có đăng ký ngày 22/5/2020 đối với xe ô tô BKS: 29H-349.00, chủ xe Lê Thị Hải Hà; 01 giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số 2903V0016/2020/CNCT, biển số ĐK; 29H-349.00, chủ phương tiện Lê Thị Hải Hà, địa chỉ Que Hàn, Nhị Khê, Thường Tín, Hà Nội; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 29H-349.00 ngày 03/01/2020; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô cấp ngày 03/01/2020 số X020ĐB0026937; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 0002101; 01 (một) sổ khám bệnh mang tên Lê Đức B.

- 01 (một) hộp kính vỏ nhựa hình caro, KT (16 x 6 x 5) cm bên trong có:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, KT (8 x 5) cm trong có chất bột màu vàng.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, KT (1 1,5 x 7) cm bên trong có 01 gói giấy bạc chứa dạng tinh thể màu trắng.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng KT (9 x 13) cm, bên trong có nhiều mảnh thực vật màu xanh.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng KT (12 x 6) cm, bên trong có 03 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có chữ ”WY”.

+ 04 (bốn) đoạn ống thủy tinh giống nhau, một đầu hình phễu bên trong có

bám dính chất tinh thể màu trắng.

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng có mác “Trioday” bên trong có nhiều viên nén màu vàng; 01 (một) lọ nhựa màu trắng, nắp màu vàng có mác “Viên hương liên” bên trong có nhiều viên nén màu vàng; 01 (một) lọ nhựa KT (12 x 6 x 2,5) cm có cuộn nhỏ tờ tiền cắm vào lỗ cách đáy 5cm; 01 bật lửa màu tím vàng KT (6 x 2) cm.

* Thu giữ phía sau cốp trước có 03 (ba) gói có đặc điểm: 01 gói nilon màu đen KT (17 x 17 x 7) cm bên ngoài quấn băng keo màu trắng; 01 gói nilon màu đen bên ngoài quấn băng keo màu trắng KT (19 x 10 x 7) cm; 01 gói nilon màu đen bên ngoài quấn băng dính xanh KT (23 x 13 x 5) cm.

* Thu giữ dưới đệm ghế sau bên phải có: 01 gói nilon màu đen KT (18 x 18 x 7) cm bên ngoài quấn băng keo màu trắng.

Nghi 04 gói trên là ma túy nên tổ công tác đã tiến hành mở kiểm tra cụ thể:

- Mở gói thứ nhất thu tại bên dưới đệm ghế sau bên phải thấy: Gói nilon màu đen KT (18 x 18 x 7) cm bên ngoài quấn băng keo màu trắng. Tiến hành mở băng keo và nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon màu xanh, có hình 05 ngôi sao màu đỏ, có chữ “GUANYIN WANG”.

- Mở gói thứ hai thu tại phía sau của cốp trước bên phải thấy: Gói nilon màu đen KT (17 x 17 x 7) cm bên ngoài quấn băng keo màu trắng. Tiến hành mở băng keo và nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon màu xanh, có hình 05 ngôi sao màu đỏ, có chữ “GUANYIN WANG”.

- Mở gói thứ ba thu tại phía sau của cốp trước bên phải thấy: Gói nilon màu đen bên ngoài quấn băng keo màu trắng KT (19 x 10 x 7) cm bên trong có 1 túi nilon màu xanh, có 05 ngôi sao màu đỏ, có chữ “TIEGUANYIN”.

- Mở gói thứ tư thu tại phía sau của cốp trước bên phải thấy: Gói nilon màu đen bên ngoài quấn băng dính xanh KT (21 x 13 x 5) cm. Tiến hành mở bên trong 01 gói nilon màu vàng được quấn băng keo màu trắng, trên bề mặt nilon có chữ “Y” và số “1” màu xanh.

* Thu giữ trong người Lê Đức B số tiền gồm 09 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 07 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

* Lời khai ban đầu của Lê Đức B: Khoảng 3 giờ sáng ngày 04/10/2020, B một mình điều khiển xe ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát 29H- 349.00 đi từ Hà Nội vào tỉnh Quảng Trị, mục đích mua ma túy mang về để sử dụng và bán lại cho những ai có nhu cầu mua. Đến 21 giờ cùng ngày, B đi đến địa phận thuộc huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị thì gặp và hỏi mua ma túy của một người phụ nữ (không xác định được họ tên, địa chỉ). Người phụ nữ đã đưa cho B 01 túi nilon màu trắng,

KT (8 x 5) cm bên trong có chất bột màu vàng, 01 túi nilong màu trắng KT (1 1,5 x 7) cm bên trong có gói giấy bạc chứa dạng tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng KT (9 x 13) cm bên trong có nhiều mảnh thực vật màu xanh và 01 túi nilon màu trắng KT (12 x 6) cm bên trong có 03 viên nén màu hồng là nhiều loại ma túy khác nhau để B dùng thử kiểm tra chất lượng. Sau khi kiểm tra xác định là ma túy nên B đồng ý mua. Người phụ nữ đã đưa cho B 04 gói nilon trong đó 02 gói nilon màu đen KT (17 x 17 x 7) cm và (18 x 18 x 7) cm bên ngoài quấn băng keo màu trắng nói là ma túy đá; 01 gói nilon màu đen KT (19 x 10 x 7) cm bên ngoài quấn băng keo màu trắng nói là ma túy Ke; 01 gói nilon màu đen KT (21 x 13 x 5) cm bên ngoài quấn băng keo màu xanh là khoảng 6.000 viên ma túy hồng phiến. B nhận số ma túy và trả cho người phụ nữ số tiền 500.000.000 đồng. B mang 04 gói ma túy lên xe ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát 29H- 349.00 và điều khiển xe đi tới đoạn đường vắng rồi cất giấu 01 gói bên dưới đệm ghế sau bên phải của xe ô tô còn 03 gói và số ma túy dùng thử B giấu ở phía sau cốp trước bên phải của xe ô tô sau đó tiếp tục điều khiển xe đi về thành phố Hà Nội, khi đến địa phận thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh B thì bị phát hiện bắt giữ.

* Cơ quan Công an tỉnh Ninh B đã tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng có liên quan và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời đưa Lê Đức B cùng những người làm chứng về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình làm việc.

* Quá trình điều tra, Lê Đức B tự khai nhận toàn bộ số ma túy thu giữ B mua về sử dụng và bán cho người người khác. Ngoài ra còn một gói ma túy hồng phiến được cất giấu trong cốp trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 29H - 349.00 mà Cơ quan điều tra chưa thu giữ. Đây là số ma túy B mua cùng với số ma túy của người phụ nữ tại huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Ngày 31/12/2020, Cơ quan điều tra đã lập biên bản khám phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 29H -349.00, thu giữ bên trái cốp phụ phía trước, cạnh ống gió điều hòa, dưới đầu CD xe ô tô có 01 bọc KT (6,2 x 4,5 x 2,8) cm bên ngoài quấn băng dính màu đen và băng dính màu xanh.

* Tiến hành cân xác định khối lượng số ma túy đã thu giữ, tiến hành niêm phong đánh số kí hiệu như sau:

- Gói nilon màu đen có KT (18 x 18 x 7) cm, sau khi cân trừ bì, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 984,37 gam, kí hiệu M1.

- Gói nilon màu đen có KT (17 x 17 x 7) cm, sau khi cân trừ bì, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 983,93 gam, kí hiệu M2.

- Gói nilon màu đen có KT (19 x 10 x 7) cm, sau khi cân trừ bì, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 999,84 gam, kí hiệu M3.

- Gói nilon màu đen có KT (21 x 13 x 5) cm bên trong có 03 túi nilon màu

trắng, bên trong mỗi túi có 02 gói nilon màu hồng KT (6,5 x 9) cm và 08 gói nilon màu xanh KT (6,5 x 9) cm. Trong các gói có tổng số 5.996 viên nén màu hồng với khối lượng 540,70 gam và 56 viên nén màu xanh với khối lượng 5,29 gam kí hiệu từ M4 - M33.

- 01 túi nilon bên trong chứa các mảnh thực vật màu xanh có khối lượng 0,34 gam (M34); 01 túi nilon bên trong có gói giấy bạc màu trắng chứa chất dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,20 gam (M35); 01 túi nilon chứa 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,35 gam (M36); 01 túi nilon có chứa chất bột dạng cục màu vàng khối lượng 0,31 gam (M37).

- Gói nilon KT (6,2 x 4,5 x 2,8) cm bên trong có 178 viên nén màu hồng có khối lượng 18,56 gam và 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,17 gam (M38).

Tại Bản Kết luận giám định số: 268/KLGD-PC09-MT ngày 14/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong bốn đoạn ống thủy tinh, một đầu hình phễu trong túi niêm phong ký hiệu PS3; chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 984,37 gam, kí hiệu M2 có khối lượng 983,93 gam, M35 có khối lượng 0,20 gam; các viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có chữ “WY” trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M4 đến M33 và M36 có khối lượng 540,70 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng là 999,84 gam là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Tìm thấy chất 5F-MDMB-PICA trong mẫu các mảnh thực vật màu xanh gửi giám định ký hiệu M34 có khối lượng 0,34 gam.

5F-MDMB-PICA là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 402; Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

- Mẫu chất bột dạng cục màu vàng gửi giám định ký hiệu M37 có khối lượng là 0,31 gam là ma túy, loại MDMA.

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27, thuộc bảng Danh mục I; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Các viên nén hình tròn màu xanh, trên mặt mỗi viên đều có chữ “WY” trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M4 đến M11; M13 đến M21 và từ M23

đến M33 có tổng khối lượng là 5,29 gam không phải là chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 115/KLGD-PC09-MT ngày 08/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M38 gồm 178 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có chữ: “WY” có khối lượng 18,560 gam đều là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu gửi giám định gồm 02 (hai) viên nén hình tròn, màu xanh, trong mẫu ký hiệu M38 có khối lượng 0,170 gam không phải là chất ma túy.

Như vậy, Lê Đức B đã cất giấu tổng số ma túy là: 2.527,76 gam ma túy loại Methamphetamine; 999,84 gam ma túy loại Ketamine; 0,34 gam ma túy loại 5F-MDMB-PICA; 0,31 gam ma túy loại MDMA.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy trong nước tiểu của Lê Đức B.

Tại Bản Kết luận giám định số 267/KLGD-PC09- MT ngày 14/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Trong mẫu chất lỏng màu vàng gửi giám định là nước tiểu thu của Lê Đức B, sinh năm 1976, trú tại: xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine”*.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 04 điện thoại di động thu giữ của Lê Đức B.

Tại Bản kết luận giám định số 158/KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 11/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Đối với 01 điện thoại di động Mastel màu xanh, số IMEI1: 355121083006382l; số IMEI 2: 355121083006399, kí hiệu A1. Không tìm thấy dữ liệu khác có nội dung liên quan đến vụ án.

Không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn và các dữ liệu có nội dung liên quan đến vụ án lưu trữ trong thẻ sim có số ICCD: 8984048000058558329.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI 1: 353148111631016; số IMEI 2: 353148116631011, kí hiệu A2: Không tìm thấy dữ liệu khác có nội dung liên quan đến vụ án.

Không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn và các dữ liệu có nội dung liên quan đến vụ án lưu trữ trong 02 thẻ sim.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, máy đang ở chế độ

khóa, không rõ mật khẩu, kí hiệu A3 và 01 điện thoại di động Iphone màu hồng, máy đang ở chế độ khóa, không rõ mật khẩu, kí hiệu A4 (02 điện thoại này đã lâu không sử dụng nên bị cáo không nhớ số sim và không nhớ mật khẩu).

Do máy điện thoại bị khóa bởi mật khẩu nên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình hiện tại chưa có phương tiện thiết bị để phục hồi, trích xuất dữ liệu trong máy điện thoại. Không tìm thấy dữ liệu khác có nội dung liên quan đến vụ án lưu trữ trong thẻ sim.

Quá trình điều tra, Lê Đức B thay đổi lời khai mua ma túy với số lượng lớn về để bản thân sử dụng dần chứ không có mục đích bán lại cho người khác. Ngày 08/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ban hành Kết luận điều tra số 07/CSHS-Đ4 chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị truy tố Lê Đức B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn truy tố Lê Đức B thay đổi và bổ sung lời khai với nội dung: Trong vụ án còn có người tên Trần Văn M, sinh khoảng năm 1981 ở thị trấn Lao B1, huyện Hướng H2, tỉnh Quảng Trị. Trần Văn M là bạn cùng chấp hành án phạt tù tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị với B và hai người bạn tên Lâm, Tuyên (không xác định được họ tên, địa chỉ); M là người giới thiệu cho B đến mua ma túy của một người tên Tú (không xác định được họ tên, địa chỉ). Số tiền mua số ma túy trên B đã chuyển vào tài khoản cho M tại ngân hàng MB của tỉnh Quảng Trị và tài khoản của Tú (không nhớ tài khoản ngân hàng nào) vào khoảng thời gian tháng 9/2020. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988, trú tại xã Hòa B1, huyện Thường T, thành phố Hà Nội là người yêu của B biết và đã gặp Trần Văn M.

Ngày 28/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trả hồ sơ vụ án hình sự để điều tra bổ sung số 01/QĐ-VKS-P1 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình để điều tra bổ sung các nội dung theo lời khai của Lê Đức B.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị cũng như xác minh tại Công an thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, kết quả xác định được: đối tượng Trần Văn M, sinh năm 1983 trú tại khóm Tân Kim, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Từ năm 2005 đến năm 2013, M có 03 tiền án về các tội: Trộm cắp tài sản; Đánh bạc; Vận chuyển trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã nhiều lần triệu tập làm việc đối với Trần Văn M có nhân thân, lai lịch như trên. Tuy nhiên, Trần Văn M không có mặt tại địa phương, ông Trần Văn D sinh năm 1955 (là bố đẻ) của M xác định hiện không rõ Trần Văn M làm gì, ở đâu?

Lời khai của chị Nguyễn Thị Đ xác định: khoảng tháng 7/2020, Đ đi cùng với Lê Đức B và hai người bạn của B là Tuyên và Linh (đều chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đến nhà của Trần Văn M (tên gọi khác: Thái) ở thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị chơi. Ngoài ra có lần Trần Văn M ra Hà Nội đến nhà trọ của chị Đ chơi với B nên chị có biết M. Chị Đ biết số tài khoản và mật khẩu mở tài khoản của B trên dịch vụ Smartbanking và hay vào xem số dư tài khoản của B nên biết rõ các lần chuyển tiền hoặc rút tiền của B với các số tài khoản khác và đã cung cấp 01 số tài khoản 040078375789 tại ngân hàng Sacombank mang tên TRAN VAN MY. Với đối tượng tên Tú, chị Đ xác định chỉ nghe B và M nhắc tên chứ không biết người này.

Xác minh tại Ngân hàng quân đội MB - Chi nhánh tỉnh Quảng Trị xác định: Trần Văn M không mở tài khoản tại Ngân hàng quân đội MB chi nhánh tỉnh Quảng Trị như Lê Đức B khai. Xác minh tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank): Phòng giao dịch Lao Bảo, chi nhánh Quảng Trị xác định số tài khoản 040078375789 do Trần Văn M, số CMND 197121525 địa chỉ tại Tân Kim, Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị mở tại ngân hàng ngày 04/01/2019. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh, sao kê tài khoản Ngân hàng quân đội (MB) của Lê Đức B trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến ngày 05/10/2020 và các thông tin tài khoản đối ứng của bản sao kê tài khoản giao dịch trên, kết quả: Trong thời gian từ tháng 9/2020 đến ngày 05/10/2020, B đã chuyển từ tài khoản Ngân hàng quân đội (MB) (số tài khoản: 1800103625009) vào tài khoản Sacombank của Trần Văn M (số tài khoản: 040078375789) 09 (chín) lần tiền với tổng số tiền 589.000.000 đồng. Cụ thể: Ngày 08/9/2020 chuyển 30.000.000 đồng; ngày 09/9/2020 chuyển 19.000.000 đồng; ngày 10/9/2020 chuyển 70.000.000 đồng; ngày 16/9/2020 chuyển 40.000.000 đồng; ngày 17/9/2020 chuyển 150.000.000 đồng; ngày 18/9/2020 chuyển 110.000.000 đồng; ngày 19/9/2020 chuyển 130.000.000 đồng; ngày 23/9/2020 chuyển 02 lần tiền: trong đó 01 lần 30.000.000 đồng và 01 lần 10.000.000 đồng.

Lê Đức B khai mua ma túy của đối tượng tên Tú do Trần Văn M giới thiệu, chỉ biết Tú ở thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Cơ quan điều tra đã xác minh về đối tượng này nhưng do không đầy đủ thông tin nên Công an thị trấn Khe Sanh không cung cấp được nhân thân, lai lịch về đối tượng có tên Tú.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

- Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức B tù chung thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 05 năm 02

tháng 23 ngày tù còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2020. Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo.

Ngày 10/9/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bố bị cáo Lê Đức B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Đức B khai nhận trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, ngày 02/10/2020 bị cáo mượn xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 29H- 349.00 của chị gái Lê Thị Hải Hà rồi tự mình điều khiển xe ô tô vào tỉnh Quảng Trị để mua ma túy với mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Do trước đó bị cáo có quen biết với Trần Văn M là bạn cùng chấp hành án phạt tù tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị; M là người giới thiệu cho B đến mua ma túy của một người tên Tú (không xác định được họ tên, địa chỉ). Tại đây Tú một mình đến giao số ma túy mà B đặt mua từ trước. Sau khi nhận ma túy từ Tú, bị cáo cất giấu toàn bộ số ma túy trên xe ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát 29H- 349.00 rồi một mình điều khiển xe ô tô từ Quảng Trị về Hà Nội. Ngày 05/10/2020, khi đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 29H- 349.00 đến khu vực phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình yêu cầu kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ số ma túy với khối lượng như Cơ quan điều tra đã xác định.

Bị cáo thừa nhận mục đích mua ma túy về để sử dụng dần chứ không có mục đích bán cho người khác, vì bị cáo là người nghiện ma túy nặng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đồng thời xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là phù hợp với hành vi của bị cáo. Bị cáo không đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Việc đánh giá chứng cứ để xác định tội danh của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo Lê Đức Bình là không khách quan, thiếu toàn diện. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được công khai tại phiên tòa, thể hiện:

Về nhân thân: bị cáo Lê Đức B đã có 01 tiền án 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích.

Về số lượng ma túy: bị cáo đã mua với số lượng ma túy rất lớn, tổng số 3.528,25gam trong đó có nhiều loại ma túy khác nhau, cụ thể: 2.527,76gam ma túy loại Methamphetamin; 999,84gam ma túy loại Ketamine; 0,34gam ma túy loại 5F- MDMB-PICA; 0,31gam ma túy loại MDMA.

Về số tiền mua ma túy: bị cáo B không có nghề nghiệp và thu nhập, đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù để chữa bệnh HIV/AIDS. Trong khoảng thời gian tháng 9/2020 B liên tục có giao dịch chuyển tiền thông qua tài khoản cá nhân số 4089041031621345 tại Ngân hàng MB chi nhánh Thanh Trì, thành phố Hà Nội đến tài khoản đăng ký tên Trần Văn M tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị, tổng cộng 9 lần với tổng số tiền 589.000.000 đồng, tuy chưa xác định được đối tượng M bán ma túy cho B nhưng có thể hiểu B đã nhiều lần giao dịch, mua bán ma túy với đối tượng này.

Về mục đích mua ma túy: sau khi bị bắt, bị cáo có 03 lời khai ngày 06/10/2020 (hỏi 7 giờ; hỏi 9 giờ và hỏi 13 giờ 30 phút) đều thừa nhận mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác.

Chỉ sau khi bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can bị cáo mới thay đổi lời khai theo hướng mua số lượng lớn ma túy mục đích để sử dụng dần. Bị cáo nêu ra lý do: gia đình bị cáo chuẩn bị cách ly bị cáo trong khoảng thời gian 01 đến 02 năm; số lượng ma túy sử dụng nhiều và sử dụng nhiều loại ma túy; nguồn tiền mua ma túy là do anh em, bạn bè cho rồi bị cáo gom lại để mua ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của bị cáo xác định: bị cáo B là người nghiện ma túy loại Methamphetamine; gia đình bị cáo có mẹ đẻ và chị gái đều xác định không có ý định cách ly B vì B đang điều trị bệnh theo phác đồ của bác sỹ; mặt khác B khai liều lượng sử dụng ma túy mỗi ngày từ 3 - 4 lần, mỗi lần 2 - 3 gam ma túy đá (Methamphetamine), 3 - 5 viên hồng phiến, còn ban đêm sử dụng thêm Ketamin từ 2 - 3 gam là không phù hợp với thực tế. Như vậy, lời khai ngày 06/10/2020 của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án và phù hợp với số lượng lớn ma túy B mua và vận chuyển về Hà Nội. Việc B thay đổi lời khai về mục đích mua ma túy về sử dụng dần là không có căn cứ, thể hiện thái độ trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của Lê Đức B sau khi đã có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về mục đích mua ma túy với số lượng lớn về sử dụng dần là thiếu khách quan, không toàn diện, không đánh giá chứng cứ dựa trên các tài liệu, chứng cứ khác để tuyên bị cáo Lê Đức B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” là không đúng sự thật khách quan của vụ án. Từ đó việc áp dụng hình phạt cũng không đúng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 10/9/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bố bị cáo Lê Đức B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức B trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; bản thân bị cáo đang mắc bệnh HIV/AIDS; bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù Chung thân là phù hợp với hành vi của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo về tội danh, hình phạt và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 10/9/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đức B: quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ căn cứ xác định ngày 04/10/2020, Lê Đức B điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 29H-349.00 đi từ Hà Nội vào huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị mua ma túy của một người có tên Tú (như bị cáo khai nhận, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) nhiều loại ma túy với các khối lượng khác nhau, gồm: 2.527,76 gam loại Methamphetamine; 999,84 gam ma túy loại Ketamine; 0,34 gam ma túy loại 5F-MDMB- PICA và 0,31 gam ma túy loại MDMA. Số ma túy này được B cất giấu trong xe ô tô. Hồi 15 giờ 45 phút ngày 05/10/2020, khi Lê Đức B đang điều khiển xe ô tô đi đến khu

vực phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thì bị lực lượng Công an tỉnh Ninh Bình dừng xe kiểm tra phát hiện bắt quả tang số ma túy trên.

[4]. Về mục đích mua ma túy của Lê Đức B, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo về trọng lượng ma túy thu giữ, các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

[5]. *Thứ nhất*, về cách thức để có được số ma túy trên, Lê Đức B khai nhận, trong thời gian được Tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, B đã điều khiển xe ô tô từ Hà Nội vào huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị để mua ma túy của một người không quen biết với khối lượng, loại ma túy như đã được xác định tại Đoạn [3].

[6]. *Thứ hai*, về việc khai nhận của bị cáo Lê Đức B liên quan đến việc mua số ma túy trên: ngày 05/10/2020, bị cáo bị bắt quả tang, đến ngày 06/10/2020 (ngay sau khi bị bắt quả tang) bị cáo có nhiều lời khai khẳng định về việc mua ma túy về sử dụng và “*ai có nhu cầu mua thì bán lại*”. Cụ thể như sau: “... *Vào Quảng trị mua ma túy một phần tôi sử dụng và bán lại cho những ai có nhu cầu mua tại thành phố Hà Nội. Tôi chưa xác định được là ai mua vì nếu có ai hỏi hay đặt thì tôi bán lại cho họ, hiện tại không có ai đặt trước tôi để mua ma túy*” (BL 182); “...*Tôi mua ma túy để sử dụng cá nhân và có người mua thì tôi bán*” (BL 188); “...*Tôi mua ma túy về sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì tôi bán lại kiếm lời nhưng hiện tại tôi chưa bán cho ai*” (BL 190). Các lời khai thừa nhận hành vi mua, bán ma túy của bị cáo là do chính bị cáo tự khai và cam kết lời khai trên là đúng sự thực, không bị ép cung; bị cáo khai báo trong tình trạng sức khỏe hoàn toàn bình thường, đủ sức khỏe và tinh táo; đồng thời bị cáo là người chủ động khai ra việc cất giấu ma túy ở cốp phụ xe ô tô mà Cơ quan điều tra chưa phát hiện, thu giữ. Từ lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ số lượng ma túy như trên. Tuy nhiên, sau đó từ ngày 07/10/2020 cho đến khi kết thúc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo mới thay đổi lời khai theo hướng mua số lượng ma túy lớn để sử dụng dần cho bản thân, không có mục đích bán lại cho người khác. Bị cáo nêu ra lý do: gia đình chuẩn bị cho bị cáo đi cách ly khoảng 1 đến 2 năm nên bị cáo mua số lượng ma túy lớn để sử dụng dần, nguồn tiền mua ma túy là do anh em ngoài xã hội cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của bị cáo đối với mẹ đẻ và chị gái của bị cáo, thì gia đình đều xác định không có việc cách ly như bị cáo khai nhận vì hiện nay bị cáo đang điều trị theo phác đồ điều trị của Bác sỹ; đồng thời bị cáo khai liều lượng sử dụng ma túy mỗi ngày 3-4 lần, mỗi lần 2-3 gam ma túy đá (Methamphetamine), 3-5 viên hồng phiến và ban đêm sử dụng thêm 2-3 gam Ketamin là không có căn cứ, không phù hợp với thực tế khách quan.

[7]. *Thứ ba*, các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo đều thể hiện bị cáo là người nghiện chất ma túy Methamphetamine (BL 176), tuy nhiên bị cáo

mua ma túy với khối lượng rất lớn, nhiều chủng loại khác nhau, đó là 2.527,76 gam loại Methamphetamine; 999,84 gam ma túy loại Ketamine; 0,34 gam ma túy loại 5F-MDMB-PICA và 0,31 gam ma túy loại MDMA.

[8]. Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá lời khai nhận của bị cáo ngày 06/10/2020 được thực hiện ngay sau khi vụ việc xảy ra, thời điểm này cũng chưa có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và đặc biệt là chưa có các Kết luận giám định của Cơ quan điều tra khẳng định vật chứng mà Công an thu giữ của Lê Đức B có phải là ma túy hay không? khối lượng, chủng loại thế nào? lời khai của Lê Đức B lúc này là hoàn toàn khách quan, không bị ép cung; lời khai này của bị cáo phù hợp với cách thức mà bị cáo có được các chất ma túy, số lượng, chủng loại các chất ma túy như đã xác định tại Đoạn [4, 5, 6, 7], đây đều là các chứng cứ vật chất, hoàn toàn khách quan và phù hợp với nhau, phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, đủ căn cứ để chứng minh ý thức chủ quan của bị cáo mua ma túy với khối lượng lớn, nhiều chủng loại nêu trên *“nhằm mục đích bán trái phép cho người khác”*, nên các lý do bị cáo khai nhận về sau cho rằng, mua ma túy về sử dụng là không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án. Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và cho rằng, ngoài lời khai ban đầu của bị cáo và đã bị chính bị cáo phủ nhận và thay đổi thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh mục đích, ý thức chủ quan của bị cáo để kết luận bị cáo mua ma túy về để bán cho người khác và từ đó tuyên bố bị cáo Lê Đức B phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Nhận định nêu trên của cấp sơ thẩm là không có căn cứ và là sai lầm nghiêm trọng trong việc đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật như đã phân tích ở trên.

[9]. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa về việc tuyên bố bị cáo Lê Đức B phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[10]. Về hình phạt: hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội; ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong lúc Nhà nước đã và đang có nhiều biện pháp kiên quyết đấu tranh phòng chống ma túy, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, với thủ đoạn rất tinh vi, xảo quyệt, do đó cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

[11]. Trong vụ án này, bị cáo Lê Đức B có nhân thân rất xấu, bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích về các tội “Cướp tài sản; “Mua bán phụ nữ”; “Chứa mại dâm” và hiện nay đang được Tạm đình chỉ thi hành án hình phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để chữa bệnh HIV/AIDS, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, mua bán trái phép khối lượng ma túy rất lớn, nhiều chủng loại, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Lần phạm tội này của bị cáo Lê Đức B thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo cơ bản khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo không thành khẩn thừa nhận về mục đích mua ma túy; quá trình điều tra đến cuối năm 2020, bị cáo tự khai ra số ma túy mà bị cáo đã cất giấu trong cốp xe ô tô, căn cứ lời khai của bị cáo, ngày 31/12/2020, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ thêm 01 gói ma túy gồm 178 viên ma túy loại Methamphetamine (là số ma túy bị cáo mua ngày 04/10/2020 tại tỉnh Quảng Trị); bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn Uyên được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và mẹ đẻ là bà Nghiêm Thị Thanh Sơn được nhận Kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam; bản thân bị cáo hiện nay đang bị bệnh HIV/AIDS, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[12]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Đức B không kháng cáo. Tuy nhiên, bị cáo bị kháng nghị tăng hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, theo Điều 251 Bộ luật Hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định mức cao nhất của khung hình phạt là “Tử hình”; còn theo Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định mức cao nhất của khung hình phạt là tù “Chung thân”, nên tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là tội nặng hơn tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định “...*Trường hợp Viện kiểm sát kháng nghị hoặc bị hại kháng cáo yêu cầu thì Hội đồng xét xử phúc thẩm có thể: Tăng hình phạt, áp dụng điều, khoản của Bộ luật Hình sự về tội nặng hơn; áp dụng hình phạt bổ sung; áp dụng biện pháp tư pháp...*”. Do bị cáo bị kháng nghị tăng hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, coi thường pháp luật, trên cơ sở đánh giá diễn biến hành vi phạm tội, thái độ khai báo, khối lượng, chủng loại các chất ma túy mà bị cáo mua bán; nhân thân bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy bị cáo không còn khả năng giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội, cần phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay. Từ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa hôm nay về việc đề nghị

chuyển tội danh và tăng hình phạt từ Tử chung thân lên Tử hình đối với bị cáo Lê Đức B.

[13]. Về án phí: bị cáo Lê Đức B không có kháng cáo, chỉ bị kháng nghị nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 10/9/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Lê Đức B, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Lê Đức B Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 05 năm 02 tháng 23 ngày tù còn lại tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo Lê Đức B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Trong hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Lê Đức B có quyền làm đơn xin ân giảm hình phạt Tử hình gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Về án phí: bị cáo Lê Đức B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I- TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHCTP.

Mai Anh Tài